TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2022/HNGĐ - ST Ngày: 14-3-2022 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Hằng

+ Ông Nguyễn Thái Duy

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Khắc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 359/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2021 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXX - ST ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Đinh Ích V sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn 10, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng C. Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu bán đảo L, phường H, quận H, TP. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng C. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Chắng Khánh Quỳnh L1, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao

dịch Ngân hàng C huyện L. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, Lâm Đồng. Theo Văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng C. Quyết định số 111/QĐ-NHCS ngày 09/9/2020 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị L và anh V xây dựng gia đình với nhau năm 2009 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thẫun, nguyên nhân do vợ chồng khác biệt, bất đồng về lối sống. Anh V thường xuyên cờ bạc không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình, chị đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn 05 lần nhưng sau đó đều rút đơn để tạo điều kiện cho anh V thay đổi nhưng sau mỗi lần chị rút đơn thì anh V vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2020, Chị L xác định không còn tình cảm với anh V nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V. Về con chung Chị L xác định quá trình chung sống chị và anh V có 03 con chung là Đinh Thanh Nữ Diệu L2, sinh ngày 09/10/2010; Đinh Thanh Nữ Cẩm H, sinh ngày 16/11/2013 và Đinh Nhật M, sinh ngày 10/4/2016, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu cháu L2 và cháu H, giao cháu M cho anh V có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung Chị L xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung Chị L xác định trước đây do chị không hiểu biết nên không khai nợ, thực tế quá trình chung sống vợ chồng có nợ Ngân hàng C số tiền gốc là 40.000.000đồng và tiền lãi suất. Khi ly hôn Chị L yêu cầu anh V phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên, trường hợp Tòa án giải quyết buộc chị phải trả ½ số nợ trên thì chị cũng đồng ý. Ngoài ra, Chị L không trình bày gì thêm.

Tại bản tự khai bị đơn anh Đinh Ích V trình bày: Vợ chồng anh xây dựng gia đình với nhau năm 2009, trẹn cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Quá trình vợ chồng chujng sống hào thậun hạnh phúc

không có vấn đề gì, năm 2013 thì vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, anh cũng có chơi bài nhưng không ảnh hưởng đến kinh tế, thỉnh thoảng có đánh vợ do vợ hỗn và hay giận dỗi. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, trong thời gian ly thân anh đã nhiều lần gọi Chị L về nhưng Chị L không đồng ý. Chị L yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với Chị L. Về con chung anh V xác định vợ chồng có 03 con chung là Đinh Thanh Nữ Diệu L2, sinh năm 2010; Đinh Thanh Nữ Cẩm H, sinh năm 2013 và Đinh Nhật M, sinh năm 2016. Nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu M, giao cháu L2 và cháu H cho Chị L nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung anh V xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung anh V xác định có nợ Ngân hàng C phòng giao dịch huyện Lâm Hà số tiền 40.000.000đồng, khi ly hôn anh V nhận sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên, không yêu cầu Chị L phải trả. Ngoài ra, anh V không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C do bà Chắng Khánh Quỳnh L1 là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng có đơn trình bày: Theo hồ sơ vay vốn 6600000713138564 ngày 24/6/2018 của bà Nguyễn Thị L và ông Đinh Ích V có vay của Ngân hàng C số tiền 40.000.000đồng/01 món vay từ chương trình cho vay Hộ cận nghèo. Về tài sản đảm bảo tiền vay: Cho vay tín chấp, không phải thế chấp tài sản theo quy định của Chính phủ (Cho vay ủy thác thông qua Hội cựu chiến binh xã T, huyện L). Nay Chị L và anh V ly hôn Ngân hàng C đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà buộc Chị L và anh V phải trả số nợ gốc là 40.000.000đồng, tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng C cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V vắng mặt nên không hòa giải được Tòa án đã tống đạt hợp lệ kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh V nhưng anh V không có ý kiến gì. Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử vào ngày 10/01/2022, tuy nhiên ngày 06/01/2022 Chị L có đơn xin hoãn phiên tòa và trong đơn có nội dung chị và anh V có nợ chung tại Ngân hàng C, Phòng giao dịch huyện Lâm Hà số tiền 40.000.000đồng. Vì vậy, Tòa án đã

thông báo hoãn phiên tòa để làm rõ vấn đề nợ chung giữa các đương sự. Sau đó, Ngân hàng C có đơn yêu cầu độc lập và Tòa án đã thụ lý yêu cầu độc lập của Ngân hàng C. Tòa án tiếp tục tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V và đại diện Ngân hàng vắng mặt nên không hòa giải được, Tòa án đã tống đạt hợp lệ kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh V và Ngân hàng nhưng không ai có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị L, xử cho Chị L được ly hôn với anh V. Về con chung đề nghị giao cả ba con chung cho Chị L có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: các đương sự xác định tự thỏa thuận nên đề nghị không xem xét. Về nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Chị L và anh V mỗi người phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng ½ số nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết. Về án phí: Đề nghị buộc Chị L, anh V phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh V xây dựng gia đình với nhau năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L vào ngày 22/10/2009. Quá trình chung sống không hòa thuận hạnh phúc nên Chị L làm đơn ly hôn. Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt nhưng trong đơn ly

hôn và bản tự khai Chị L xác định không còn tình cảm với anh V nên yêu cầu ly hôn. Còn tại bản tự khai anh V trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh V không đồng ý ly hôn. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa Chị L và anh V là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng lại không tìm được cách giải quyết nên hay cãi nhau. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì do vợ chồng không hợp nhau, anh V không tu chí làm ăn để phát triển kinh tế cùng Chị L mà anh V lại hay đi đánh bài dẫn đến kinh tế gia đình gặp khó khăn. Chị L đã tạo cơ hội cho anh V nhiều lần, gia đình cũng đã động viên, hòa giải nhưng anh V không thay đổi, vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2020, hiện nay anh V đang phải chấp hành án do vi phạm pháp luật. Điều này chứng tỏ anh V không có thiện chí cùng Chị L chăm lo xây dựng gia đình, phát triển kinh tế để nuôi con và không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với Chị L nên đã khiến cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị L, xử cho Chị L và anh V được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị L và anh V có 03 con chung là Đinh Thanh Nữ Diệu L2; Đinh Thanh Nữ Cẩm H và Đinh Nhật M. Khi ly hôn ban đầu Chị L yêu cầu nuôi cháu L2 và cháu H, giao cháu M cho anh V nuôi. Tuy nhiên, qáu trình giải quyết vụ án Chị L thay đổi ý kiến chị yêu cầu nuôi cả ba con chung còn anh V yêu cầu được nuôi cháu M. Xét thấy, đây là nguyện vọng chính đáng của các đương sự tuy nhiên việc xem xét giao con cho bố hoặc mẹ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cần phải đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ cũng như điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng của các bên đương sự. Qua xác minh thực tế tại địa phương thì được biết Chị L là người chịu khó làm ăn, từ khi vợ chồng ly thân thì các con đều do Chị L trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu đều được đi học và phát triển bình thường. Còn anh V hiện nay đang đi chấp hành án do vi phạm pháp luật nên không có thu nhập và không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

con được. Hơn nữa, cháu L2 và cháu H hiện nay đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống cùng với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao cả ba con là Đinh Thanh Nữ Diệu L2, sinh ngày 09/10/2010; Đinh Thanh Nữ Cẩm H, sinh ngày 16/11/2013 và Đinh Nhật M, sinh ngày 10/4/2016 cho Chị L có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Về việc cấp dưỡng nuôi con, Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự xác định nợ Ngân hàng C số tiền gốc là 40.000.000đồng, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C bà Chắng Khánh Quỳnh L1 xác định hiện Chị L và anh V còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 40.000.000đồng, tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết. Chị L yêu cầu anh V có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên, nếu Tòa án buộc chị trả ½ số nợ trên thì Chị L cũng đồng ý còn anh V nhận trả toàn bộ số nợ trên. Xét thấy, Ngân hàng chính sách cho Chị L, anh V vay theo chương trình cho vay hộ cận nghèo, cho vay ủy thác thông qua Hội cựu chiến binh xã T nên cần xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng, việc Ngân hàng C yêu cầu cả Chị L và anh V phải số tiền trên là hoàn toàn phù hợp. Vì vậy, cần buộc Chị L, anh V mỗi người phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng ½ số tiền gốc nêu trên và tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng C cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Chị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị L, anh V mỗi người phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị L, xử cho chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Ích V được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao cả ba con là Đinh Thanh Nữ Diệu L2, sinh ngày 09/10/2010; Đinh Thanh Nữ Cẩm H, sinh ngày 16/11/2013 và Đinh Nhật M, sinh ngày 10/4/2016 cho chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Đinh Ích V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về nợ chung: Buộc chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Ích V mỗi người phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C số tiền gốc là 20.000.000đồng và tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng C cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 1.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị L đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0002673 ngày 28/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, Chị L còn phải nộp 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đinh Ích V phải nộp 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Như Quỳnh